

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 04/2022/DS - ST
Ngày 20/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang -
Kiểm sát viên

Trong ngày 20/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST- DS ngày 11/11/2021 về việc: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXX-ST ngày 09/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐHPT – ST ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1954

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

Người có quyền lợi liên quan: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1962 – Là vợ ông H

Đều ở địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện ĐH, TB

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Vũ Ngọc T2: Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

1. Ông Trần Quang C, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Anh Trần TA, sinh năm 1992

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB

3. Anh Nguyễn Bá H2, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB

(Có mặt ông H, ông T2, bà H1, còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và trong quá trình tố tụng ông H, bà H1 và ông T2 thống nhất trình bày:

Ngày 20/12/2020 khi gia đình ông H tiến hành tu sửa lợp lại mái nhà thờ, Trong khi thợ cơ khí gia đình ông H thuê tiến hành hàn vì kèo sắt để lợp tôn 02 gian nhà mái chày của gia đình mình thì ông T đi lên mái tôn nhà 01 tầng của gia đình ông T, sinh sự tranh chấp đất đai với gia đình ông H. Ông T đã vác hai viên gạch pa vanh đè chống bão trên mái nhà thờ của gia đình ông H ném xuống mái gian thờ được lợp bằng ngói Prooxi măng của gia đình ông H, làm vỡ 01 viên ngói P rô xi măng, viên ngói vỡ rơi xuống nơi thờ tự làm vỡ hộp kính trong đựng tượng phật và làm đổ bát hương nơi thờ tự của gia đình ông H.

Quá trình ông T ném gạch xuống mái gian nhà thờ của gia đình ông H, bà H1 có ông C, anh H2, và anh TA là thợ sửa nhà và thợ cơ khí đến sửa nhà cho gia đình ông H, bà H1 chứng kiến.

Sau khi sự việc xảy ra gia đình ông H đã trình báo với Công an xã M, Công an xã M đã tiến hành giải quyết và xác định ông T có làm vỡ ngói 01 viên ngói P rô xi măng, trên mái nhà của gia đình ông H, viên ngói vỡ rơi xuống nơi thờ tự làm vỡ hộp kính trong đựng tượng tại nơi thờ tự của gia đình ông H. Quá trình Công an xã giải quyết, ông T đã xin khắc phục hậu quả bằng cách lợp lại viên ngói cho gia đình ông H, ông H đã chấp nhận nhưng suốt từ ngày 20/12/2020 khi xảy ra sự việc đến trước ngày 03/5/2021 ông T cũng không thực hiện thỏa thuận về việc khắc phục hậu quả cho gia đình ông H. Ngày 03/5/2021 lợi dụng lúc gia đình ông đi vắng ông T đã sang nhà ông H chèn viên ngói cũ vào mấy hòn ngói vỡ trước đây mà không tháo gạch bó bờ, gạch bó nóc chống bão làm nứt tiếp mấy viên ngói khác kê trên do vậy mỗi lần mưa nước vẫn chảy vào trong nơi thờ tự, thấm thấu ướt mái tường nhà ông H. Do vậy nay ông H yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do việc ông T đã làm hư hỏng tài sản của gia đình ông số tiền 1.400.000 đồng cụ thể ông yêu cầu ông T phải bồi thường các khoản như sau:

- Tiền mua ngói: 4 viên (x) 100.000đ/ viên = 400.000 đồng
- Tiền mua xi măng, cát = 100.000 đồng
- Tiền mua luồng dây thép buộc = 100.000 đồng
- Mua lễ tạ = 300.000 đồng (3 lễ)
- Công sửa hộp tượng phật bị vỡ 100.000 đồng.
- Công thợ xây trước đây ông chỉ yêu cầu số tiền sửa chữa là 01 công = 300.000 đồng, nhưng nay ông thay đổi yêu cầu và yêu cầu tiền công là 600.000 đồng

- Tiền mua gạch bó bờ, bó nóc = 100.000 đồng.

Nay ông H chỉ yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại bằng tiền mà rút phần yêu cầu buộc ông T tự khắc phục hậu quả bằng việc lợp lại ngói và sửa hộp tượng phật cho gia đình ông H.

Bà Trần Thị H1 và ông Vũ Ngọc T2 thống nhất với ý kiến trình bày của ông H không có ý kiến bổ sung.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 18/11/2021 và tại biên bản ghi lời khai ngày 23/12/2021 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Do ông T và ông H là hai anh em họ. Ông nội ông T cũng là ông nội ông H. Trước đây hai gia đình ông H và gia đình ông T có tranh chấp về đất đai ông T là em đã phải nín nhịn nhường ông H, nhưng ngày 20/12/2020 ông H tự ý cho thợ bắn tôn vào tường xây của gia đình ông T, nên ông T không cho thợ làm, ông T có dùng chân gạt thanh sắt mà thợ định bắn vào tường nhà ông ra còn thanh sắt rơi vào đầu ông T không biết.

Ông H cho rằng ông T bê gạch ba vạnh ném xuống mái brooxi măng nơi thờ tự của gia đình ông H là không đúng. Ngày 20/12/2020 ông T không sang nhà ông H, cũng không ném gạch sang mái gian thờ của gia đình ông H. Sự việc xảy ra có 03 người thợ hàn và bà H1 vợ ông H chứng kiến. Sau khi sự việc xảy ra ban Công an xã M đã giải quyết ông H có nói nhà ông bị vỡ 01 viên ngói theo hướng giải quyết của Công an xã M ông T đã lợp lại viên ngói cho gia đình ông H, việc này Công an xã cũng biết. Nay ông H yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại ông không chấp nhận nhận do gia đình ông bận mái, ông lại có con nhỏ nên ông không đến Tòa, ông T xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc mà Tòa án triệu tập.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/11/2021 ông Trần Quang C trình bày: Ông C làm thợ xây nên ngày 20/12/2021 ông H thuê ông xuống gắn vá chỗ thợ hàn làm kèo lợp tôn chống thấm mái nhà cho gia đình ông H. Khoảng 7 giờ sáng khi vợ chồng ông H, bà H1 ra chỉ ranh giới đất cho thợ làm, khi thấy thợ làm ông T đã trèo qua mái tôn tầng 01 của gia đình ông T, leo lên mái nhà thờ của gia đình ông H, ông T đứng trên mái nhà thờ lợp ngói brô xi măng và dùng viên gạch ba vạnh có sẵn trên mái bê và đập xuống mái nhà thờ nhà ông H. Còn việc ông T bê gạch đập xuống mái nhà thờ có gây thiệt hại tài sản, hay có vỡ ngói hay không thì ông C không biết vì ông đứng ở dưới.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/01/2021 do Công an xã M tiến hành ghi lời khai của anh Nguyễn Bá H2, anh H2 trình bày:

Anh H2 làm nghề cơ khí tại địa phương. Vào khoảng 8 giờ ngày 20/12/2020 anh H2 cùng anh Trần TA trú tại thôn Hưng Sơn đến làm mái tôn cho gia đình ông H, khi anh H2 và anh Anh vừa đặt kèo lên bờ tường nhà ông H, giáp nhà ông T, khi

đó ông T đi từ dưới nhà và nói không cho đặt kèo mái tôn lên tường, thấy vậy anh H2 và anh Anh lại kéo kèo ra mái bên cạnh nhà ông H. Lúc đó ông H và bà H1 cũng lên mái nhà đứng, anh H2 thấy ông H, ông T và bà H1 to tiếng với nhau về đất đai giữa hai nhà ông H bà H1 đứng trên mái nhà nhà ông H, còn ông T đứng trên mái nhà nhà ông T. Thấy vậy ông H2 và anh Anh dọn đồ sang mái bên nhà ông H để hoàn thiện việc bắn ốc vít lúc đó ông H, bà H1, ông T vẫn còn to tiếng khi đó anh H2 nghe thấy tiếng “ xoảng” là tiếng ngói bị vỡ trên mái nhà thờ nhà ông H. Ông H, bà H1, ông T đi xuống tầng, anh H2 thấy viên ngói prô bị vỡ rơi xuống khu vực thờ, sau đó anh H2 và anh TA ra về. Anh H2 không biết ai làm vỡ ngói nhà ông H.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/01/2021 do Công an xã M tiến hành ghi lời khai của anh Trần TA , anh TA trình bày:

Anh TA có làm cơ khí thuê cho anh H2 ngày 20/12/2020 anh H2 có nhận làm mái tôn cho gia đình ông H, khoảng 9h sáng khi anh H2 và anh A làm tại nhà ông H, còn có ông C làm trát tường. Khi anh A cầm kèo lên trên mái nhà ông H và đặt một đầu lên trên tường giáp với nhà ông T. Anh A có hỏi ông H đặt kèo lên tường được không, ông H bảo anh Anh cứ đặt kèo lên. Lúc đó ông T có đi lên mái nhà nói không cho anh Anh đặt kèo lên tường nhà ông T, thấy vậy Anh Anh đã cầm kèo đặt luôn xuống mái bằng bên cạnh nhà ông H, anh Anh đi sang mái bên cạnh bắn ốc vít trên mái, ông H và bà H1 cũng lên mái bên cạnh nhà ông T, còn ông T đứng trên mái bên cạnh nhà bà H1, ông H. Ba người ông H, ông T và bà H1 nói chuyện với nhau về vị trí đặt kèo nhưng không thống nhất được. Sau đó anh Anh thấy ông H nói: “ thằng T làm thế là không được.” Ông H nói ông T dùng gạch xi đập viên ngói brô trên mái nhà ông H, rơi xuống nên trong nhà ông H, ông H, bà H1 đi xuống đất, ông T đi xuống phía dưới anh Anh hỏi ông H có làm tiếp không. Ông H nói tạm dừng nên sau đó anh TA đi về .

Tại biên bản định giá ngày 01/3/2022 hội đồng định giá huyện ĐH đã kết luận:

- 01 hộp bằng kính trắng (đã cũ) bị vỡ phần nắp phía trên kính bên trong đựng tượng phật là hình hộp có kích thước:

(35 x 35 x 45) cm trị giá 100.000 đồng.

- Ngói Prô xi măng (phần bị ảnh hưởng) $5,25m^2 \times 120.757 \text{ đồng} = 634.000 \text{ đồng}$.

- Phần bờ bờ, bờ nóc mái điện thờ xây gạch chi: (phần bị ảnh hưởng) là $0,07832 m^3 \times 1.444.710 \text{ đồng}/m^3 = 113.000 \text{ đồng}$.

- Công chuyên vận vật liệu lên để thi công 150.000 đồng .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp

hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan đã tuân thủ quy định của pháp luật. bị đơn chưa tuân thủ đúng với quy định của pháp luật

Về quan điểm giải quyết vụ án: **Có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H buộc ông T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do việc ông T đã làm hư hỏng tài sản của gia đình ông H, bà H1 số tiền là 1.100.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu mua lễ tạ của ông H là 300.000 đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông H có đơn yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do việc ông T đã gây ra thiệt hại tài sản cho gia đình ông H. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng quy định tại Khoản 6 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự và người làm chứng: Ông T và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T ông C, anh A, anh H2.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 20/12/2020 vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của ông H: Về việc ông H yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại do việc ông T làm hư hỏng tài sản cụ thể là làm vỡ ngói và hộp kính bên trong đựng tượng phật tại nơi thờ tự của gia đình ông H, bà H1 Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù trong quá trình tố tụng ông T không thừa nhận việc ông bê gạch ba vạnh ném xuống mái brooxi măng nơi thờ tự của gia đình ông H, căn cứ vào lời của những người làm chứng là ông Trần Quang C, anh Trần TA và anh Nguyễn Bá H2, Biên bản làm việc của Công an xã M ngày 02/4/2021; Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/12/2000 do việc không thống nhất được mốc giới giữa hai gia đình, khi nhà ông H tiến hành lợp sửa nhà lợp mái tôn tại nhà thờ của gia đình ông H tại thôn L xã M, trong khi xô xát ông T đã có hành vi bê viên gạch Pa vạnh (gạch xi) đè chống bảo trên mái nhà nhà ông H đập xuống mái gian thờ được lợp bằng ngói Prooxi măng của gia đình ông H, làm vỡ 01 viên ngói Proô xi măng, viên ngói vỡ rơi xuống nơi thờ tự làm vỡ hộp kính trong đựng tượng phật của gia đình ông H. Thực tế ông T đã tự khắc phục hậu quả bằng cách lợp lại ngói cho gia đình ông H nhưng việc ông T khi lợp lại ngói không

thông báo cho gia đình ông H, việc khắc phục của ông T chưa đúng của Bộ luật dân sự nguyên tắc bồi thường thiệt hại đó là : thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời Do vậy dụng Điều 585, 586, Điều 589 Bộ luật dân sự ông H yêu cầu ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông H, bà H1 là có căn cứ. Quá trình hòa giải tại địa phương ông H, ông T đã thỏa thuận việc ông T tự khắc phục bằng việc lợp lại ngói cho ông H nhưng việc tự khắc phục trên là không có hiệu quả do vậy ông H yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại bằng tiền là phù hợp.

[3.2] Xét yêu cầu của ông H đối với các khoản chi phí gồm:

- Tiền mua ngói: 4 viên (x) 100.000đ/ viên = 400.000 đồng
- Tiền mua xi măng, cát = 100.000 đồng
- Tiền mua luồng dây thép buộc = 100.000 đồng
- Mua lễ tạ = 300.000 đồng (3 lễ)
- Công sửa hộp tượng phật bị vỡ 100.000 đồng.
- Công thợ xây = 600.000 đồng .
- Tiền mua gạch bó bờ, bó nóc = 100.000 đồng.

Tổng số chi phí ông H yêu cầu ông T phải bồi thường khắc phục hậu do việc ông T bê viên gạch ba vạnh đập xuống mái nhà nơi thờ tự của gia đình ông H là 1.400.000 đồng. Tuy nhiên đối với yêu cầu mua lễ tạ và việc ông H yêu cầu bồi thường tiền công thợ xây mức 600.000 đồng là chưa phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật các yêu cầu khác của ông H phù hợp với kết quả định giá thiệt hại ngày 01/3/2022 mà hội đồng định giá huyện Đông Hưng đã định giá. Do vậy hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại tài sản của ông H.

Xét ý kiến của ông T về việc ông T đã lợp lại mái cho gia đình ông H Hội đồng xét xử thấy rằng. Mặc dù thực tế có việc ông T đã lợp lại mái ngói trên nơi thờ tự cho gia đình ông H theo kết quả giải quyết vụ việc của Công an xã M ngày 02/4/2021, Tuy nhiên khi ông T thực hiện việc khắc phục hậu quả ông T không thông báo cho gia đình ông H, việc khắc phục lợp lại ngói nơi thờ tự của gia đình ông H, gia đình ông H không biết và sau khi ông T lợp lại viên ngói vẫn không đảm bảo khắc phục được toàn bộ thiệt hại, mái nhà, hộp kính nơi thờ tự vẫn còn vỡ. Do vậy việc ông T cho rằng ông không làm thiệt hại tài sản của gia đình ông H, hay đã khắc phục hậu quả là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí, và chi phí tố tụng:

- Ông H là người có công với nhà nước, có đơn xin miễn án phí, Yêu cầu của ông H được chấp nhận một phần do vậy ông H không phải chịu án phí và chi phí tố tụng. Số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp được hoàn trả.

- Ông T phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật .

- Về chi phí tố tụng cho việc định giá tài sản hết 900.000 đồng, ông H đã nộp cần buộc ông T phải hoàn trả cho ông H.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35; Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 228, Điều 229, Điều 158, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc H kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại tài sản do việc ông T làm hư hỏng tài sản của gia đình ông Nguyễn Ngọc H, bà Trần Thị H1.

Buộc ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 ở địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phải bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị H1 sinh năm 1962, ở cùng địa chỉ: số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) để sửa chữa phần mái ngói Proxi mằng và hộp kính trong đựng tượng phật tại nơi thờ tự của gia đình ông H gồm các khoản:

- Tiền mua ngói = 400.000 đồng
- Tiền mua xi măng, cát = 100.000 đồng
- Tiền mua luồng dây thép buộc = 100.000 đồng
- Tiền sửa hộp tượng phật bị vỡ 100.000 đồng.
- Công thợ xây = 300.000 đồng.
- Tiền mua gạch bó bò, bó nóc = 100.000 đồng.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Ngọc H.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002905 ngày 11/11/2021 mà ông H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông T phải hoàn trả cho ông H số tiền 900.000 đồng chi phí tố tụng cho việc thẩm định, định giá tài sản.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Hà Thị Nhung